

Số: 118/2022/QĐST-HNGĐ

TP. T, ngày 12 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 184/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Bùi T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 62 C, đường Đ, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Luật sư Trương N – Văn phòng Luật sư N– Thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. Địa chỉ: Số 67/28E, phường F, TP. V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Bà Trần C, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 62 C, đường Đ, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Luật sư Trầm P – Công ty luật TNHH MTV T – Chi nhánh Trà Vinh, thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi T với bà Trần C.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Ông Bùi T và bà Trần C thống nhất thuận tình ly hôn.

2) Về con chung: Ông Bùi T và bà Trần C thỏa thuận thống nhất giao con chung tên Bùi N, sinh ngày 12/03/2012 và Bùi A, sinh ngày 02/10/2014 cho ông Bùi T tiếp tục nuôi dưỡng và theo nguyện vọng của hai con chung.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tòa án giải thích cho ông Bùi T biết về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, nhưng ông Bùi T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3) Về tài sản chung: Ông Bùi T và bà Trần C thống nhất khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4) Về nợ chung: Ông Bùi T và bà Trần C thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5) Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng. Ông Bùi T phải chịu 75.000 đồng, bà Trần C phải chịu 75.000 đồng. Ông Bùi T tự nguyện nộp thay cho bà Trần C nên ông Bùi T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011749, ngày 14/7/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T thu, ông Bùi T được nhận lại 150.000 đồng, tiền tạm ứng án phí còn dư theo biên lai thu tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Bích Lộc